

# NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI, TẠO DỰNG TIỀN ĐỀ ĐỂ ĐƯA ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

NGUYỄN VĂN THÈ \*

*Phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó có giao thông vận tải là một trong ba đột phá chiến lược luôn được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Theo đó, cần đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước nhằm phát triển giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước.*

## Những nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu

Đảng và Nhà nước ta luôn coi phát triển giao thông vận tải (GTVT) là tiền đề để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng một lần nữa khẳng định chủ trương tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, trong đó nhấn mạnh: “Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội để tiếp tục tập trung đầu tư hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ với một số công trình hiện đại”<sup>(1)</sup>.

Để thực hiện thành công các chủ trương, mục tiêu chiến lược của Đảng, bên cạnh việc triển khai đồng bộ các giải pháp, như đẩy mạnh cơ cấu lại các phương thức vận tải; bố trí, sử dụng có hiệu quả và hợp lý các nguồn lực; tăng cường ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ

tư; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính..., thì việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực GTVT có vai trò then chốt, quyết định. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực GTVT, trước hết phải kiến tạo và bảo đảm môi trường kinh doanh an toàn, ổn định, thuận lợi, bình đẳng cho tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực GTVT; xây dựng, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân; phát huy vai trò của các cơ quan giám sát, thanh tra để ngăn ngừa và xử lý kịp thời các sai phạm... Với quan điểm đó, ngay từ những ngày đầu của nhiệm kỳ 2016 - 2020, Ban cán sự đảng Bộ Giao thông

\* Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải

(1) Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 96

Vận tải tăng cường chỉ đạo, quản trị, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn ngành đối với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đây được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, đồng thời là quá trình xây dựng nền hành chính trong sạch, có đủ năng lực, từng bước hiện đại hóa, thúc đẩy xã hội phát triển lành mạnh, đúng hướng, phục vụ nhân dân.

Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành kế hoạch xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực GTVT; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm thực hiện có hiệu quả cao nhất. Trong quá trình xây dựng thể chế, chính sách, Bộ Giao thông Vận tải chỉ đạo các cơ quan tham mưu chủ động tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, cũng như đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ để tiếp nhận ý kiến tham gia, đóng góp của nhân dân.

Nhờ thực hiện các giải pháp đồng bộ trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải đạt được nhiều kết quả tích cực.

*Thứ nhất*, xây dựng và tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch. Trong thời gian qua, đề cụ thể hóa quan điểm, đường lối của Đảng trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, Bộ Giao thông Vận tải đã chỉ đạo, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các luật, bộ luật chuyên ngành, nghị định, thông tư hướng dẫn nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, như: Luật Đường sắt, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường

thủy nội địa, Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, Nghị định quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, Nghị định quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từng bước được hoàn thiện đã góp phần tháo gỡ các nút thắt trong quản lý nhà nước lĩnh vực giao thông vận tải trong đầu tư phát triển, quản lý khai thác vận tải và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Hiện nay, Bộ Giao thông Vận tải đang trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo 5 quy hoạch chuyên ngành quốc gia về đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, cảng biển và hàng không; Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050... Bộ cũng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan để hoàn thiện dự thảo Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi); phối hợp với Bộ Công an xây dựng Luật Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

*Thứ hai*, công tác quản lý đầu tư, xây dựng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông có những chuyển biến rõ rệt. Tiến hành triển khai nhiều giải pháp quyết liệt nhằm lập lại trật tự, kỷ cương trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, khắc phục một số yếu kém, như phân bổ vốn đầu tư dàn trải, quy mô đầu tư chưa hợp lý. Nhiều dự án, công trình đã hoàn thành vượt tiến độ với chất lượng cao, phát huy được hiệu quả khi đưa vào sử dụng. Bộ Giao thông Vận tải đã và đang tập trung chỉ đạo công tác quản lý chất lượng, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tiến độ toàn bộ các dự án trọng điểm, như Cao tốc Bắc - Nam phía Đông (hiện nay có 6 dự án

thành phần đầu tư công đang tổ chức thi công, cụ thể: Cao Bồ - Mai Sơn, Cam Lộ - La Sơn, cầu Mỹ Thuận 2, Mai Sơn - Quốc lộ 45, Dầu Giây - Phan Thiết, Phan Thiết - Vĩnh Hào; 5 dự án thành phần đang khẩn trương thực hiện đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư); cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận; cao tốc Bến Lức - Long Thành; cảng hàng không quốc tế Long Thành; nghiên cứu tiền khả thi đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam...

*Thứ ba*, chú trọng công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông, Bộ Giao thông Vận tải đã và đang thực hiện tốt việc bảo trì hệ thống đường quốc lộ, cầu, hầm; xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn mất trật tự, an toàn giao thông trên hệ thống quốc lộ. Bộ cũng trình Thủ tướng Chính phủ các đề án quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, hạ tầng hàng không.

*Thứ tư*, công tác quản lý vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đã được Bộ Giao thông Vận tải ưu tiên triển khai, đặc biệt là sửa đổi, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật và cải cách thủ tục hành chính, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động vận tải. Xây dựng các chiến lược, quy hoạch, đề án với mục tiêu bảo đảm kết nối hài hòa các phương thức vận tải, phát huy thế mạnh của từng phương thức, phát triển thị trường vận tải nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ vận tải, bảo vệ môi trường.

*Thứ năm*, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ và thực hiện nhiều giải pháp trong công tác bảo đảm trật tự và an toàn giao thông. Từ năm 2016 đến nay, tai nạn giao thông (TNGT) giảm liên tiếp trong 5 năm liền trên cả 3 tiêu chí (số vụ, số người chết và số người bị thương). Giai đoạn 2016 - 2020, toàn quốc đã xảy ra 94.024 vụ TNGT, làm 39.917 người chết, 77.477 người bị thương.

So với giai đoạn 2011 - 2015, giảm 70.085 vụ (-42.71%), giảm 90.628 người bị thương (-53.91%), số người chết do TNGT đã giảm 9.372 người (-19.01%).

*Thứ sáu*, tích cực thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động đối ngoại trong thẩm quyền quản lý. Đã ký kết 5 điều ước quốc tế, 1 thỏa thuận quốc tế cấp Chính phủ và 2 thỏa thuận quốc tế cấp Bộ trong lĩnh vực giao thông vận tải. Phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án “*Ứng dụng khoa học - công nghệ ngành giao thông vận tải trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*”. Tổ chức thẩm định các tiêu chuẩn, quy chuẩn. Tích cực triển khai ứng dụng công nghệ, vật liệu mới, kết quả nghiên cứu đề tài trong công tác xây dựng, bảo trì công trình giao thông.

*Thứ bảy*, thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5-8-2008, của Hội nghị Trung ương 7 khóa X, “*Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”, Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, Bộ Giao thông Vận tải đã phối hợp với các bộ, ngành và chính quyền các địa phương xây dựng các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn (GTNT). Trong giai đoạn 2010 - 2019, cả nước xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và bảo trì sửa chữa 345.897 km đường, 31.364 cầu, 125.639 cống; giảm sâu số xã chưa có đường ô-tô đến trung tâm xã từ 140 xã (năm 2010) xuống còn 13 xã (năm 2019); tăng tỷ lệ cứng hóa các loại đường GTNT từ 37,9% (năm 2010) lên 68,69% (năm 2019). Số xã đạt 4/4 tiêu chí về đường GTNT đạt 63,2%, vượt kế hoạch trước 1,5 năm so với mục tiêu đặt ra trong Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (chỉ tiêu

là 55% số xã đạt 4/4 chỉ tiêu này vào năm 2020). Đặc biệt, tiêu chí GTNT cũng về đích trước hạn là 1,5 năm.

*Thứ tám*, trong 5 năm qua, công tác cải cách hành chính (CCHC) của Bộ Giao thông Vận tải đạt được những kết quả đáng kể. Hầu hết các chương trình, kế hoạch đề ra được tổ chức thực hiện, bước đầu đạt được kết quả tốt. Công tác chỉ đạo, điều hành được thông suốt, hiệu quả. Chất lượng văn bản quy phạm pháp luật được nâng lên; thủ tục hành chính được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; bộ máy hành chính được tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn. Trình độ, năng lực và phẩm chất chính trị của đội ngũ công chức thi hành công vụ được từng bước nâng lên và chuẩn hóa. Cải cách thủ tục tài chính công được cải thiện, phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành cũng như phục vụ người dân, doanh nghiệp...

*Thứ chín*, với vai trò quản lý nhà nước chuyên ngành, trong đó có hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa, đóng tàu - những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến chủ quyền biển, đảo..., ngành GTVT nỗ lực phát huy tinh thần tiên phong, đi trước mở đường để phát triển kinh tế biển, đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh trên biển. Các tàu tìm kiếm cứu nạn, bảo đảm an ninh, an toàn trên biển của Việt Nam đang vươn xa và hiện diện ở hầu khắp các vùng biển của Tổ quốc để ngư dân yên tâm vươn khơi, bám biển. Nhiều công trình hạ tầng, luồng hàng hải lớn, các cảng biển tầm cỡ quốc gia, tàu lớn hàng chục nghìn tấn... được đầu tư xây dựng, đóng mới, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế của đất nước.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả rõ nét nhưng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực GTVT vẫn còn tồn tại một số hạn chế,

yếu kém nhất định. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật vẫn còn nhiều việc cần giải quyết, nhất là việc hoàn thiện các nghị định, thông tư về xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hàng không. Công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông là những vấn đề cần tập trung tiếp tục nghiên cứu, tháo gỡ. Bên cạnh đó, tiến độ thi công tại một số dự án còn chậm, đặc biệt là các dự án đường sắt đô thị, đường bộ cao tốc: Bến Lức - Long Thành, Trung Lương - Mỹ Thuận, hoàn thành các hạng mục còn lại của cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; công tác chuẩn bị triển khai các dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) do phải thay đổi hình thức đấu thầu. Tình hình an ninh, trật tự tại một số trạm thu phí BOT vẫn còn nhiều phức tạp, gây khó khăn trong công tác triển khai thu phí hoàn vốn các dự án.

### **Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước lĩnh vực giao thông vận tải giai đoạn 2021 - 2030**

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nặng nề trên toàn cầu và đang tiếp tục ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam, nguồn vốn từ ngân sách nhà nước dành cho ngành GTVT vẫn tiếp tục khó khăn. Trong khi đó, phát triển GTVT là một trong ba đột phá chiến lược do Đại hội XI, XII, XIII của Đảng xác định có ý nghĩa chiến lược nhưng cần được bổ sung, cụ thể hóa cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới của đất nước. Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã tiếp tục có những gợi mở về 3 khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong những năm tới.



Đại hội XIII của Đảng xác định một trong ba đột phá chiến lược là: *Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng* đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

Trên cơ sở những định hướng quan trọng nói trên, căn cứ vào tình hình thực tiễn, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực GTVT trong tình hình mới, khắc phục những hạn chế, yếu kém, để đạt được mục tiêu xây dựng kinh tế - xã hội theo mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả và cạnh tranh nền kinh tế, Bộ Giao thông Vận tải xác định triển khai đồng bộ và hiệu quả một số giải pháp trọng tâm trong thời gian tới, cụ thể như sau:

*Một là*, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, hoàn thiện thể chế, chính sách và cải cách hành chính trong lĩnh vực GTVT theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý GTVT giỏi chuyên môn, có phẩm chất chính trị tốt tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, đặc biệt là năng lực xây dựng thể chế, chính sách, các chương trình và kế hoạch dài hạn. Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, góp ý, thẩm định, đánh giá tác động trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Thường xuyên rà soát, đề xuất, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật trong ngành GTVT với các cơ quan có thẩm quyền (Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành liên quan) để xem xét sửa đổi, bổ sung, xây dựng văn bản kịp thời, phù hợp.

*Hai là*, sớm nghiên cứu, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách, môi trường pháp lý

thúc đẩy xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ Giao thông Vận tải hướng tới Chính phủ số; chuyển đổi số trong lĩnh vực GTVT, tận dụng các cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

*Ba là*, tập trung hoàn thiện 5 quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực GTVT, Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, đồng thời chuẩn bị triển khai hợp phần giao thông vận tải trong quy hoạch tổng thể quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm tiến độ, chất lượng, làm định hướng vững chắc và cơ sở khoa học, lý luận trong quá trình phát triển dài hạn là vấn đề cốt lõi quan trọng. Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện cơ cấu lại toàn ngành vận tải, hướng tới phát triển hài hòa, tăng cường kết nối các phương thức vận tải. Phát triển vận tải đa phương thức, dịch vụ lô-gi-s-tíc với các phương thức vận tải khác làm cơ sở phát triển dịch vụ lô-gi-s-tíc, đồng thời đẩy mạnh triển khai thực hiện nghị quyết của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

*Bốn là*, ưu tiên huy động nguồn lực trong và ngoài nước, đặc biệt là nguồn vốn tư nhân để đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm giai đoạn đến 2025. *Về đường bộ*: Tập trung đầu tư các trục cao tốc xương sống của hệ thống đường bộ là cao tốc Bắc - Nam kết nối Thủ đô Hà Nội và trung tâm kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Theo tính toán của tư vấn quốc tế và trong nước, đây là hành lang vận tải quan trọng nhất, có tính lan tỏa nhất, trong giai đoạn này dự kiến nối thông toàn tuyến cao tốc Bắc - Nam từ tỉnh Lạng Sơn đến tỉnh Cà Mau (khoảng 1.302km); triển khai đầu tư một số tuyến đường bộ cao tốc kết nối tới các trung tâm kinh tế lớn (khoảng 814km), trong

đó khu vực Bắc Bộ là các tuyến: Vân Đồn - Móng Cái, Hòa Bình - Mộc Châu, Tuyên Quang - Phú Thọ, Thái Nguyên - Bắc Kạn, Đồng Đăng - Trà Lĩnh; khu vực Nam Bộ thực hiện đầu tư các tuyến kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh như: Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Biên Hòa - Vũng Tàu,... *Về đường sắt*: Cải tạo các điểm nghẽn và nâng cấp để khai thác có hiệu quả các tuyến đường sắt hiện có, nhất là đường sắt Bắc - Nam; đưa vào vận hành 4 tuyến đường sắt đô thị. *Về hàng không*: Hoàn thành cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1; nâng cấp đường cất hạ cánh tại cảng hàng không Tân Sơn Nhất, Nội Bài, đầu tư nhà ga T3 cảng hàng không Tân Sơn Nhất; nâng cấp các cảng hàng không Phú Bài, Đồng Hới, Đà Nẵng, Phù Cát, Tuy Hòa, Điện Biên.... Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cảng hàng không quốc tế Long Thành - giai đoạn 2. *Về cảng biển*: Với công suất hiện nay cơ bản đáp ứng được yêu cầu, chủ yếu cải tạo một số luồng hàng hải quan trọng: luồng sông Hậu giai đoạn 2, luồng vào cảng Cái Mép - Thị Vải, luồng Cửa Lò, Nghi Sơn, đê chắn sóng cảng Vũng Áng, luồng Cửa Việt... Việc đầu tư các cảng biển khác chủ yếu tập trung kêu gọi xã hội hóa từ các doanh nghiệp. *Về đường thủy*: Để phát huy thế mạnh của lĩnh vực này, tiếp tục cải tạo các luồng quan trọng như luồng sông Hậu, luồng trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long và xử lý các nút thắt, điểm nghẽn trên các hành lang đường thủy chính yếu như cải tạo tĩnh không các cầu trên tuyến để hình thành nên các luồng cho tàu tải trọng lớn, tàu, sà lan vận chuyển công-ten-nơ, tàu ven biển Bắc - Nam...

Bên cạnh đó, thực hiện chuẩn bị đầu tư cho các công trình đột phá cho kỳ trung hạn 2026 - 2030, gồm: Đường sắt tốc độ cao

Bắc - Nam các đoạn ưu tiên Hà Nội - Vinh và Thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang, đường sắt kết nối cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện và Cái Mép - Thị Vải, đường sắt xuyên Á; các tuyến đường bộ cao tốc kết nối các trung tâm kinh tế lớn (khoảng 1.000km). Với mục tiêu đầu tư nêu trên, giai đoạn 2021 - 2025, sơ bộ tính toán nhu cầu vốn đầu tư khoảng 759.000 tỷ đồng, trong đó cân đối từ ngân sách nhà nước khoảng 462.000 tỷ đồng, huy động vốn ngoài ngân sách khoảng 297.000 tỷ đồng.

Trong bối cảnh hiện nay, việc đẩy mạnh huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách, xã hội hóa đầu tư vẫn cần tiếp tục thực hiện để có thể đạt được các mục tiêu phát triển. Bộ Giao thông Vận tải sẽ tiếp tục nghiên cứu, thực hiện các giải pháp nhằm huy động nguồn vốn ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả của việc huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, đề nghị các cấp có thẩm quyền tập trung hoàn thiện thể chế về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, trong đó sớm ban hành các nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư nhằm tạo cơ sở pháp lý cao, thống nhất, đồng bộ; bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện công tác lập quy hoạch chi tiết và thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, phát triển thị trường vốn dài hạn trong nước.

*Năm là*, tập trung hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, an toàn, hạn chế ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Xác định rõ trách nhiệm và có hình thức xử lý thích hợp đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc kéo dài tiến độ, tăng vốn dự án, nhất là các dự án đầu tư từ ngân sách

nhà nước và trái phiếu Chính phủ giao cho Bộ Giao thông Vận tải và địa phương quản lý. Để đạt được mục tiêu nói trên, Bộ Giao thông Vận tải sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến công tác bảo đảm chất lượng, tiến độ công trình giao thông; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đầu tư, thường xuyên họp giao ban định kỳ, đột xuất để chỉ đạo xử lý ngay những vấn đề có liên quan đến tiến độ và chất lượng công trình. Phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của xã hội thông qua việc nâng cao công tác truyền thông, thông tin đến xã hội, người dân được biết, để từ đó, huy động và duy trì sự đồng tình, ủng hộ của người dân trong việc tham gia giám sát, phát hiện những bất cập, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án để cơ quan chức năng có những biện pháp xử lý kịp thời, bảo đảm tiến độ và chất lượng, tránh bức xúc trong dư luận...

*Sáu là*, tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ nhằm thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực GTVT theo hướng tiếp cận công nghệ vật liệu mới, công nghiệp chế tạo, trí tuệ nhân tạo trong quản lý nhà nước về GTVT. Tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch chỉnh sửa các tiêu chuẩn, quy chuẩn về GTVT đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn, đồng thời phù hợp với thông lệ quốc tế. Ngoài ra, Bộ Giao thông Vận tải sẽ sớm hoàn thành các thủ tục để đề xuất cấp có thẩm quyền ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế trong lĩnh vực GTVT. Tiếp tục củng cố, tăng cường kết nối giao thông vận tải với các nước láng giềng, có quan hệ truyền thống, như Lào, Cam-pu-chia, Trung Quốc; tăng cường hợp tác song phương trong lĩnh vực GTVT với các đối tác quan trọng như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ,

Ô-xtrây-li-a,... Tăng cường vai trò và vị thế của Việt Nam trong các chương trình hợp tác GTVT quốc tế và khu vực, trong đó trọng tâm là ASEAN, ASEAN+, GMS.

*Bảy là*, tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo Kết luận số 45-KL/TW, ngày 1-2-2019, của Ban Bí thư, “Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông”; đồng thời, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 12/NQ-CP, ngày 19-2-2019, của Chính phủ, “Về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 - 2021”, với mục tiêu kiểm chế, giảm tai nạn giao thông hằng năm giảm 5% - 10% cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương.

*Tám là*, nâng cao vai trò, trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đăng kiểm phương tiện, quản lý kinh doanh vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện, thanh tra, xử lý vi phạm về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Kiên trì triển khai đồng bộ các giải pháp nói trên, cùng với sự chỉ đạo sát sao của Đảng, Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành và địa phương liên quan, công tác quản lý nhà nước của Bộ Giao thông Vận tải chắc chắn sẽ có nhiều đổi mới, qua đó, tạo tiền đề vững chắc cho ngành GTVT tiếp tục sứ mệnh “Đi trước mở đường”, góp phần cùng nhân dân cả nước thực hiện thành công mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp vào năm 2025. □